

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc.

Ông Giáp Huy Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Vân Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh BG tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2024/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HS ngày 13/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn G**, sinh năm 1993 tại B; tên gọi khác: Không; nơi thường trú: thôn B1, xã D, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Khoa, sinh năm 1969 và bà Chu Thị Doãn, sinh năm 1973 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 23/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2019, chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung ngày 28/01/2019. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH S

Địa chỉ trụ sở: Lô A, Khu công nghiệp QC, phường Q, thị xã V, tỉnh BG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KHS – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh BG (theo hợp đồng ủy quyền ngày 23/02/2024). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn G, sinh năm 1993, trú tại thôn B1, xã D, thành phố B, tỉnh B làm công nhân thời vụ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn S (viết tắt là Công ty S) thuộc Khu Công nghiệp QC, thị xã V, tỉnh BG. Công ty S phân công G làm việc tại vị trí FCT LINE 06 (chuyên 06) xưởng làm việc Assy, công việc chính là lắp các mạch in mềm đã lắp ráp dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng vào máy chuyên dụng để kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi xuất bán. Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2024, trong khi đang làm việc tại vị trí FCT LINE 06 (chuyên 06) xưởng Assy của Công ty S, thấy không ai để ý, G liền lấy trộm 57 bản mạch điện tử là mạch in mềm đã lắp ráp dùng cho điện thoại di động GH96-14044A_(SM-A125F SUB) của Công ty cất giấu vào bên trong ống tay áo bên phải đang mặc rồi tiếp tục làm việc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi được giải lao giữa ca, G mang 57 mạch in mềm vừa trộm cắp được đi ra khu vực tủ đồ cá nhân ở bên ngoài xưởng, cất giấu vào ngăn tủ đồ của G để hết giờ làm việc mang ra khỏi Công ty bán lấy tiền. Khoảng 00 giờ ngày 23/02/2024, sau khi hết giờ nghỉ giữa ca, G đi vào vị trí FCT LINE 06 (chuyên 06) xưởng Assy tiếp tục làm việc. Lúc này, G tiếp tục lấy trộm thêm 33 bản mạch điện tử gồm 16 mạch in mềm đã lắp ráp dùng cho điện thoại di động GH96-14044A_(SM-A125F SUB); 08 mạch in mềm đã lắp ráp dùng cho máy tính bảng GH96-15452A_(SM-T636B IF SUB PBA); 09 mạch in mềm đã lắp ráp dùng cho điện thoại di động GH96-15853A_(SM-A546S SUB) cất giấu vào trong ống tay áo bên phải G đang mặc rồi tiếp tục làm việc.

Khoảng 03 giờ ngày 23/02/2024, bộ phận an toàn của Công ty nhận thông tin bản mạch điện tử trong xưởng bị hao hụt so với số lượng xuất ra. Lúc này, anh Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh BG là nhân viên an ninh của Công ty S cùng một số nhân viên khác đi kiểm tra xưởng Assy thì phát hiện G đang cất giấu trong ống tay áo bên phải 33 bản mạch điện tử là mạch in mềm đã lắp ráp; tiếp tục kiểm tra ngăn tủ để đồ cá nhân của G phát hiện bên trong cất giấu 57 bản mạch điện tử là mạch in mềm đã lắp ráp. Sau đó, anh H đã đưa G cùng toàn bộ 90 bản mạch điện tử là mạch in mềm đã lắp ráp thu giữ của G giao nộp cho Đoàn Công an QC để xử lý theo pháp luật. Cùng ngày 23/02/2024, Đoàn Công an QC đã bàn giao hồ sơ vụ việc cùng vật chứng có liên quan về hành vi trộm cắp tài sản của G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V tiến hành định giá tài sản đối với 90 bản mạch điện tử là mạch in mềm đã lắp ráp do Nông Văn G trộm cắp nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL- HĐĐGTS ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: 90 bản mạch điện tử là mạch in mềm đã lắp ráp do Nông Văn G trộm cắp, đã thu giữ được có tổng trị giá là 3.596.627 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 26/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại 90 bản mạch điện tử là mạch in mềm đã lắp ráp thu giữ của G cho Công ty S. Hiện, anh Ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty S không yêu cầu bị can bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKSYD ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh BG truy tố bị cáo Nông Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nông Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn G từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/4/2024.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 22/02/2024 đến khoảng 00 giờ 23/02/2024, lợi dụng việc được Công ty S phân công làm việc tại vị trí FCT LINE 06 (chuyên 06) xưởng làm việc Assy, G đã có hành vi lén lút trộm cắp công cộng 90 bản mạch điện tử là mạch in mềm đã lắp ráp (GH96- 14044A (SM-A125F SUB), GH96-15452A_(SM-T636B IF SUB PBA), GH96- 15853A_(SM-A546S SUB)) dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng của Công ty TNHH S, có tổng trị giá 3.596.627 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Cáo trạng số 144/CT-VKSYD ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh BG truy tố bị cáo Nông Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn G có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà nay tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; sau

khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không chấp hành đúng theo giấy triệu tập làm việc của cơ quan điều tra và thường xuyên vắng mặt tại nơi thường trú. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt của bị cáo nên HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo G là người nghiện ma túy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản. Ngày 26/4/2024, Cơ quan điều tra Công an thị xã V đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH S là anh H, anh H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp được đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu, ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra không còn thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn G 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/4/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Linh Chi